

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Mộng Linh.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương-Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quang Thị Ngọc L, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp TH, xã TP, huyện TP, tỉnh BT.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1986; Đăng ký thường trú: ấp TL, xã TP, huyện TP, tỉnh BT. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh BT.

Chị L và anh H có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Quách Thị Ngọc L trình bày:

Vào năm 2012 chị với anh Phan Văn H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TP và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/07/2012. Việc kết hôn và đăng ký kết hôn là do chị với anh H tự nguyện.

Quá trình chung sống chị và anh H có một con chung Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2012. Hiện đang sống chung với chị.

Sau khi kết hôn chị và anh H được gia đình anh H cho ở riêng, ở khoảng 01 năm thì chị và anh H về bên gia đình chị ở, chị và anh H có cất nhà ở riêng.

Chị với anh H không còn sống chung từ năm 2020 đến nay do anh H có ý định giết chị nên anh H gài điện để cho chị bị điện giật, chị bị điện giật văng ra nên gia đình chị có báo Công an xã TP giải quyết. Sau đó anh H bị bắt tạm giam cho đến nay. Trước khi xảy ra sự việc này thì anh H thường hay uống rượu, đe dọa, đả đập và xúc phạm chị nên nhiều lần chị với anh H sống ly thân, sau đó anh H nhiều lần năn nỉ chị, chị thấy con còn nhỏ nên nhiều lần bỏ qua để trở về sống chung với anh H nhưng anh H cứ uống rượu vào lại tiếp tục có những hành vi bạo lực đối với chị, anh H không thay đổi.

Hiện anh H đang bị tạm giam tại Công an tỉnh BT. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng của chị với anh H không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh H. Khi ly hôn chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho chị.

- Về con chung: Hiện chị có thu thập ổn định, chị mua bán cá, sau khi trừ các chi phí thì thu nhập của chị còn lại khoảng 4.000.000 đồng - 5.000.000 đồng/tháng, chị đủ điều kiện nuôi con và chăm sóc con chung nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, nợ chung: Chị với anh H không tạo lập được tài sản chung, cũng không có nợ chung.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 7 năm 2024 anh Phan Văn H trình bày:

Vào năm 2012 anh với chị tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TP và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/07/2012. Việc kết hôn và đăng ký kết hôn là do chị L với anh tự nguyện.

Quá trình chung sống anh và chị L có một con chung Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2012. Hiện đang sống chung với chị L. Anh và chị L không có nợ chung và tài sản chung.

Anh với chị L không còn sống chung khoảng hơn mười năm, nguyên nhân là chị L không lo làm, chị L ở nhà chăm sóc con, đưa rước con đi học, kinh tế trong gia đình chủ

yếu là do anh lo, chị L thường xuyên cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vào tháng 12 năm 2020 anh có gài điện, mục đích chỉ để đe dọa chị L sợ chứ không có ý định giết chị L. Sự việc bị phát hiện nên anh bị bắt tạm giam cho đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị L. Khi ly hôn anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng cho anh.

- Về con chung: Anh đồng ý giao con chung Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2012 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh với chị L không tạo lập được tài sản chung, cũng không có nợ chung

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 53, 56, 81, 82 và Điều 115 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phan Văn H có đăng ký thường trú tại ấp Thạnh Lộc, xã TP, huyện TP, tỉnh BT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Quách Thị Ngọc L và anh Phan Văn H có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh H.

[4] Về hôn nhân: Năm 2012 chị L và anh H đăng ký kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TP và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào

ngày 23/7/2012. Do đó, việc kết hôn và đăng ký kết hôn của chị L và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L cho rằng nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh H là do anh H thường xuyên uống rượu, đe dọa, đả đập và xúc phạm chị nên nhiều lần chị với anh H sống ly thân, sau đó anh H nhiều lần năn nỉ chị, chị thấy con còn nhỏ nên nhiều lần bỏ qua để trở về sống chung với anh H nhưng anh H cứ uống rượu vào lại tiếp tục có những hành vi bạo lực đối với chị, anh H không thay đổi. Năm 2020 anh H có ý định giết chị nên anh H gài điện để cho chị bị điện giật chết nhưng chị không chết. Sự việc bị phát hiện nên anh H bị bắt tạm giam cho đến nay. Anh H thừa nhận, vào tháng 12 năm 2020 anh có gài điện, mục đích chỉ để đe dọa chị L sợ chứ không có ý định giết chị L. Như vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do anh H và chị L không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[5] Về con chung: Chị L và anh H có con chung là cháu Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2012. Thấy rằng, từ khi chị L và anh H không còn sống chung, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh H đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi. Tại biên bản lấy ý kiến, cháu Ngọc A trình bày có nguyện vọng sống cùng với chị L. Lẽ đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2012 cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp. Do chị L không yêu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Phan Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Phan Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, chị Quách Thị Ngọc L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung; Về nợ chung: Do chị Quách Thị Ngọc L và anh Phan Văn H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Quách Thị Ngọc L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 53, 56, 81, 82, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Quách Thị Ngọc L. Chị Quách Thị Ngọc L được ly hôn với anh Phan Văn H. Do chị L và anh H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Quách Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi con chung Phan Thị Ngọc A, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2012. Do chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Phan Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Phan Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, anh chị Quách Thị Ngọc L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung; Về nợ chung: Do chị Quách Thị Ngọc L và anh Phan Văn H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Quách Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001415 ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TP và đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TP;
- TAND tỉnh BT;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Các đương sự;
- UBND xã TP, huyện TP;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vân